

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THÁI THỤY
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 30 - 01 - 2018.

*V/v: Tranh chấp về hôn nhân gia đình giữa
anh Q và chị O*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phan Văn Tiến
2. Bà Phạm Hồng Thiêm

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Công Khuông

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy tham gia phiên
tòa:** Bà Đặng Thị Xuân Mai - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 245/2017/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2017 về việc kiện xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 86C/2017/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 12 năm 2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh **Bùi Hồng Q** sinh năm 1983; (*Vắng mặt*)

Hộ khẩu thường trú: Thôn 1, Đô, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình.

Chỗ ở hiện nay: D16/3 tổ 20 KP, Bình, phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương

Bị đơn: Chị **Trần Thị O** sinh năm 1986; (*Có mặt*)

Hộ khẩu thường trú: Thôn 1, Đô, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình.

Chỗ ở hiện nay: Thôn 2 Ph, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, tại bản tự khai, tại các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nguyên đơn anh Bùi Hồng Q trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị O tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn ngày 23 tháng 11 năm 2005 tại UBND xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được 7 năm thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do tính tình không hợp, trong cuộc sống đã xảy ra nhiều bất hòa nặng nề, không tìm được tiếng nói chung nên không thể tiếp tục sống chung. Anh chị đã sống ly thân từ tháng 11 năm 2014 đến nay. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn anh xin ly hôn với chị O.

Về quan hệ con chung: Anh Q và chị O có 01 con chung là Bùi Yến V sinh ngày 17 tháng 6 năm 2006. Hiện nay con V đang ở với chị O. Ly hôn anh đồng ý để con V ở với mẹ và anh cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

Về quan hệ tài sản và nợ chung: Anh chị không có tài sản gì chung, không vay mượn tài sản của ai và không có tài sản gì cho ai vay nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai, tại các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án bị đơn chị Trần Thị O trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Về quá trình và điều kiện kết hôn đúng như anh Q trình bày. Anh và chị đã sống hạnh phúc đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do tính tình không hợp và anh Q đã sống chung với người phụ nữ khác, anh Q đã sống ly thân với chị. Chị không đồng ý ly hôn, đề nghị Tòa án không hòa giải nữa và đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa chị đồng ý ly hôn với điều kiện anh Q cấp dưỡng cho con 3.000.000đồng /1 tháng.

Về quan hệ con chung: Anh chị có 01 con chung là Bùi Yến V sinh ngày 17 tháng 6 năm 2006. Hiện nay con V đang ở với chị. Ly hôn chị yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con là 3.000.000đồng/ 1 tháng và cấp dưỡng hàng năm.

Về quan hệ tài sản và nợ chung: Tại phiên hòa giải ngày 01/11/2017 chị O yêu cầu chia tài sản chung. Chị đề nghị Tòa án tạm tính án phí chia tài sản giá trị là 700 triệu đồng. Chị xác định anh chị không vay mượn tài sản của ai và không có tài sản gì cho ai vay nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án: Tòa án đã giao nhận trực tiếp cho chị O về thông báo nộp tiền tạm ứng án phí cho yêu cầu chia tài sản chung.

Tại biên bản xác minh ngày 13/12/2017, chính quyền địa phương cung cấp, anh Q và chị O có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình và đều có hộ khẩu thường trú tại xã T. Chính quyền địa phương không nắm rõ được mâu thuẫn giữa anh và chị, nhưng anh Q đã từng nộp đơn xin ly hôn chị O. Anh chị có 01 con chung là Bùi Yến V sinh ngày 17/6/2016.

- Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy phát biểu quan điểm:

Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến khi Hội đồng xét xử vào nghị án Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều: 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình, xử cho anh Q được ly hôn với chị O; giao cho chị O trực tiếp nuôi dạy con chung Bùi Yến V, yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật, do chị O không nộp tiền tạm ứng án phí chia tài sản chung theo thông báo nộp tạm ứng án phí chia tài sản của Tòa án và tại phiên tòa chị O không yêu cầu chia tài sản chung vợ chồng nên không đặt ra giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Bùi Hồng Q và chị Trần Thị O tự nguyện tìm hiểu và cưới có đăng ký kết hôn ngày 17 tháng 11 năm 2005 tại UBND xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình (*Giấy chứng nhận kết hôn số 53 quyển sổ số 03/2005*) là hôn nhân hợp pháp.

[2] Sau khi kết hôn, việc anh chị xảy ra mâu thuẫn là có thật, chị O đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ tại thôn 2 P, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình. Anh chị đều xác định đã ly thân nhau từ năm 2014 đến nay. Tại phiên tòa chị O chỉ đồng ý ly hôn với điều kiện anh Q cấp dưỡng nuôi con 3.000.000đồng/1 tháng. Như vậy, xét yêu cầu xin ly hôn của anh Q thì thấy về tình trạng hôn nhân giữa anh Q và chị O đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên có duy trì hôn nhân cũng không mang lại hạnh phúc cho anh chị. Do đó, áp dụng các điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, xử cho anh Q được ly hôn với chị O

[3] Về quan hệ con chung: Anh chị có 01 con chung là Bùi Yến V sinh ngày 17 tháng 6 năm 2006. Xét yêu cầu về con chung của hai bên đương sự trong đó anh Q đề nghị để con chung cho chị O nuôi dưỡng và đóng góp cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật, chị O nhận nuôi con và yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con 3.000.000đồng /1 tháng, cấp dưỡng hàng năm thì thấy hiện nay con V đang ở với mẹ, con có nguyện vọng được ở với chị O, do vậy tiếp tục giao con chung cho chị O trực tiếp nuôi dưỡng. Xét yêu cầu về mức cấp dưỡng thì thấy do hai bên không thỏa thuận được nên có căn cứ chấp nhận buộc anh Q cấp dưỡng nuôi con là 650.000đồng/1 tháng thời hạn tính từ tháng 02/2018 cho đến khi con đủ 18 tuổi.

[4] Về quan hệ tài sản chung: Anh Q xác định tài sản chung là 02 chiếc xe máy anh đề nghị mỗi người sử dụng 01 chiếc xe và không yêu cầu giải quyết về tài sản chung, anh Q không giao nộp giấy đăng ký xe theo yêu cầu của Tòa án về việc cung cấp chứng cứ và quá trình giải quyết vụ án chị O yêu cầu giải quyết tài sản, chị đề nghị Tòa án tính tạm phí chia chia tài sản có giá trị 700 triệu đồng. Ngày 30/11/2017 chị đã nhận được thông nộp tiền tạm ứng án phí chia tài sản nhưng chị không nộp và tại phiên tòa chị không yêu cầu giải quyết về tài sản chung vợ chồng nên căn cứ theo quy định pháp luật nên không đặt ra giải quyết về tài sản chung. Anh Q và chị O đều xác định không vay mượn tài sản của ai và không có tài sản gì cho ai vay nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Anh Bùi Hồng Q phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

[6] Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; Các điều 26, 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí lệ phí tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Bùi Hồng Q được ly hôn chị Trần Thị O

2. Về quan hệ con chung: Anh Q và chị O có 01 con chung là Bùi Yến V sinh ngày 17 tháng 6 năm 2006. Xử giao con chung cho chị O trực tiếp nuôi dưỡng. Buộc anh Q phải cấp dưỡng nuôi con Vy là 650.000đồng/ 1 tháng. Thời hạn từ tháng 02/2018 cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Anh Q có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Anh Q và chị O có quyền thay đổi nuôi con hoặc cấp dưỡng nuôi con khi có yêu cầu.

3. Về quan hệ tài sản và nợ chung: Không đặt ra giải quyết.

4. Án phí: Anh Bùi Hồng Q phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, chuyển số tiền tạm ứng án phí ly hôn anh Q đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, biên lai số 0001163 ngày 04/10/2017 thành tiền án phí. Anh Q còn phải nộp 300.000đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

Chị O có mặt báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 30/01/2018. Anh Q vắng mặt, báo cho biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Ủy ban nhân dân xã T;
huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Kim Hằng